

*

| | | |
|-------------------|-----------------|--------------|
| HUYỆN ỦY HẢI LĂNG | | Số 88 -KH/TU |
| CÔNG VĂN | Số: 287 | |
| ĐƠN | Ngày: 10/5/2018 | |
| | Chuyên: | |

KẾ HOẠCH

Tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998, của Bộ Chính trị khoá VIII về “Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”

*BĐV tham mưu
KHT của huyện
và XD BC của BTƯK*

B.Đ.Đ.

Để đánh giá tình hình sau 20 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998, của Bộ Chính trị khóa VIII về “Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 30-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Đánh giá thực chất tình hình việc triển khai các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW, gắn với các chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

2. Qua tổng kết phải rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện; đồng thời, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp sát với yêu cầu, thực tiễn ở mỗi địa phương, đơn vị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW trong thời gian tới.

Việc tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng mục đích, yêu cầu và nội dung của kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các tổ chức chính trị và Nhân dân; nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Việc xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị và các văn bản của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ở đơn vị; việc xây dựng và

bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy ước thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hương ước, thôn, bản, tổ dân phố...

1.3. Vai trò, trách nhiệm, sự phối hợp trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

1.4. Công tác thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ và xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

1.5. Công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình

2.1 Đánh giá kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các khu vực: xã, phường, thị trấn; trong hoạt động các cơ quan; các loại hình doanh nghiệp; các loại hình mới (nếu có); những chuyển biến sau khi triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 05/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, khóa XII về học tập làm theo Bác; các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; công tác cải cách hành chính, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền ...

2.3. Hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát*" để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1. Những hạn chế, khuyết điểm trong chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện Chỉ thị, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Pháp lệnh của UBTVQH, các Nghị định của Chính phủ và các quy chế, quy định, quy ước, hương ước thực hiện dân chủ trong các loại hình ở cơ sở; việc mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị.

3.2. Phân tích, đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhất là nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và của người đứng đầu về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Nêu rõ những khó khăn, hạn chế về cơ chế, chính sách, phương tiện, điều kiện làm việc, trình độ và năng lực triển khai, tổ chức thực hiện.

3.3. Những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

4. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW

4.1. Xác định rõ phương hướng cần tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện.

4.2. Những nhiệm vụ và giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt hơn Chỉ thị 30-CT/TW trong thời gian tới; mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở các loại hình cơ sở, gắn với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

5. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị, đề xuất những vấn đề mới đặt ra về lý luận và thực tiễn cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh nhằm tiếp tục mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận, và sức mạnh khối đoàn kết toàn dân để xây dựng và phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Hình thức

- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các Đảng đoàn, BCS Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tùy theo tình hình cụ thể để quyết định hình thức, tổ chức tổng kết (bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị) và hướng dẫn tổng kết bằng hội nghị ở cấp cơ sở đảm bảo thực chất và hiệu quả, gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

- Chọn điểm chỉ đạo tổ chức tổng kết ở các loại hình cơ sở, rút kinh nghiệm và tiến hành tổng kết ở diện rộng.

2. Thời gian

2.1. Cấp cơ sở: Tiến hành tổng kết theo hướng dẫn, chỉ đạo của huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và hoàn thành việc tổng kết trước ngày 30/6/2018.

2.2. Cấp huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng đoàn, BCS Đảng, hoàn thành tổng kết trước ngày 30/7/2018.

2.3. Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 8 năm 2018.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng và các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Báo cáo tổng kết gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 01 tháng 8 năm 2018.**

2. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở tỉnh theo dõi, đôn đốc việc tổng kết ở các địa phương, đơn vị bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và tiến độ thời gian quy định; tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình thực hiện kế hoạch này ở các cấp và phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- BCĐ TW về thực hiện QCDC ở cơ sở (b/c),
- Ban Dân vận Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, Ban cán sự Đảng,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- BTV Đoàn TNCSHCM tỉnh,
- BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT,
- BCĐ QCDC các huyện, thị, thành phố, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Đức Châu